

Số: 1867/BC-BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19  
(Từ 16h00 ngày 21/11/2021 đến 16h00 ngày 22/11/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 21/11/2021 đến 16h00 ngày 22/11/2021) như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 257,8 triệu ca, hơn 5,1 triệu ca tử vong.

Tại Pháp, làn sóng Covid-19 thứ 5 tại nước này đang gia tăng với tốc độ đáng báo động, khi số ca nhiễm mới hàng ngày tăng gần gấp đôi trong tuần qua. Trong tuần lễ tính đến ngày 20/11, nước này ghi nhận số ca mắc mới trung bình trong 7 ngày là 17.153 trường hợp, tăng so với 9.458 ca một tuần trước đó, tương đương mức tăng 81%. Mức tăng ca nhiễm trong 7 ngày gần nhất cao gấp 3 lần mức tăng trung bình được ghi nhận trong 3 tuần trước đó, cho thấy số ca nhiễm tại Pháp đang tăng theo cấp số nhân.

Tại Áo, từ ngày 22/11 áp lệnh phong tỏa trên toàn quốc, người dân được yêu cầu ở nhà và chỉ ra ngoài trong một số trường hợp cần thiết như tới hiệu thuốc, đi gặp bác sĩ hoặc tập thể dục. Các nhà hàng và cửa hàng sẽ phải đóng cửa, trong khi những lễ hội hoặc sự kiện lớn phải hủy bỏ. Dự kiến, lệnh phong tỏa toàn quốc được Chính phủ Áo áp đặt sẽ kéo dài trong khoảng 10-20 ngày tùy theo diễn biến của tình hình dịch bệnh ở nước này.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 22/11/2021, cả nước ghi nhận 1.104.835 ca mắc, trong đó 1.101.280 ca trong nước. Đến nay đã có 910.276 người khỏi bệnh, 23.761 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.101.983 ca, trong đó có 1.099.710 ca trong nước (99,8%), 907.459 người đã khỏi bệnh (82%), 23.726 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 10.321 ca mắc mới, trong đó 10.299 ca ghi nhận trong nước (tăng 417 ca so với ngày trước đó) tại 58 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.547), Bình Dương (688), Tây Ninh (564), Cần Thơ (535), Đồng Nai (522), Đồng Tháp (507), Bà Rịa - Vũng Tàu (399), Sóc Trăng (398), Bạc Liêu (388), Bình Thuận (370), Bến Tre (312), Vĩnh Long (307), Bình Phước (277), Hà Nội (260), An Giang (243), Cà Mau (242), Kiên Giang (221), Trà Vinh (202), Hậu Giang (194), Bắc Ninh (181), Khánh Hòa (168), Đắk Lắk (166), Hà

Giang (161), Lâm Đồng (134), Bình Định (116), Thừa Thiên Huế (111), Gia Lai (89), Long An (85), Quảng Nam (80), Tiền Giang (77), Nghệ An (70), Đắk Nông (59), Ninh Thuận (59), Thanh Hóa (57), Nam Định (52), Quảng Ngãi (45), Vĩnh Phúc (39), Thái Bình (38), Quảng Ninh (36), Phú Yên (32), Đà Nẵng (32), Hà Tĩnh (30), Tuyên Quang (29), Điện Biên (28), Quảng Trị (26), Hà Nam (24), Hải Dương (17), Bắc Giang (16), Hưng Yên (16), Hòa Bình (11), Kon Tum (11), Phú Thọ (9), Hải Phòng (5), Thái Nguyên (4), Lào Cai (4), Cao Bằng (3), Sơn La (2), Yên Bái (1).

+ Có 22 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (12), Bà Rịa - Vũng Tàu (9), Quảng Trị (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 260 ca mắc, trong đó 20 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 88 ca tầm soát trong cộng đồng, 135 ca trong khu cách ly và 17 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (260 ca) được phân bố tại 25 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 32, Ba Đình 25, Quốc Oai 24, Hai Bà Trưng 17, Thanh Trì 17, Long Biên 15, Nam Từ Liêm 14, Hà Đông 14, Gia Lâm 11, Mê Linh 10, Hoài Đức 10, Chương Mỹ 10, Đống Đa 9, Bắc Từ Liêm 9, Thanh Xuân 8, Mỹ Đức 8, Cầu Giấy 7, Thường Tín 6, Đông Anh 6, Phú Xuyên 3, Hoàn Kiếm 1, Thanh Oai 1, Ứng Hòa 1, Sơn Tây 1, Tây Hồ 1.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bà Rịa-Vũng Tàu (giảm 142), Kiên Giang (giảm 140), Bình Thuận (giảm 123).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (tăng 282), Cần Thơ (tăng 194), Đắk Lắk (tăng 166).

- Có 2/63 tỉnh<sup>1</sup> không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 5.647 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 54,8% tổng số mắc trong ngày), tăng 286 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 39 ca cộng đồng (tăng 13 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 23.944 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 67 ca cộng đồng (giảm 29 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 16.816 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 108 ca cộng đồng (giảm 3 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 7.844 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 6 ca cộng đồng (tăng 2 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 1.348 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 21 ca cộng đồng (tăng 5 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.467 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bà Rịa – Vũng Tàu tăng 1.257 ca, Bến Tre tăng 821 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: An Giang (giảm 302 ca), Khánh Hòa (giảm 125 ca), Bắc Giang (giảm 33 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

Giai đoạn 4 đến nay, có 907.459 người đã khỏi bệnh (82%), tăng 4.776 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 170.798 trường hợp, trong đó có 4.992 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.408; (2) Thở

<sup>1</sup> Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Yên Bái, Bắc Kạn.

ô xy dòng cao HFNC: 1.007; (3) Thở máy không xâm lấn: 129; (4) Thở máy xâm lấn: 440; (5) EMO: 8.

Trong ngày 21/11 ghi nhận 76 trường hợp tử vong (giảm 31 trường hợp so với ngày trước đó) tại 15 địa phương, gồm: Bình Dương (15), Long An (8), An Giang (7), Đồng Nai (7), Tiền Giang (6), Cần Thơ (6), Tây Ninh (5), Kiên Giang (5), Sóc Trăng (4), Bạc Liêu (4), Bình Thuận (3), Đồng Tháp (2), Vĩnh Long (2), Quảng Ngãi (1), Cà Mau (1).

#### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm công tác y tế và phòng chống dịch COVID-19 phục vụ Hội nghị Văn hóa toàn quốc do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức theo hình thức trực tuyến.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

#### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 21/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 30.599.534 mẫu cho 69.873.412 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 25.032.464 mẫu tương đương 66.125.473 lượt người, tăng 119.444 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.065.469 mẫu gộp cho 42.960.256 lượt người.

#### **VI. Công tác tiêm chủng:**

**1. Từ tháng 3/2021 đến ngày 22/11/2021**, đã tiếp nhận 135.900.595 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

*\* Theo loại vắc xin:*

- Vắc xin AstraZeneca: 47.506.376 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 33.326.330 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.217.889 liều

*\* Theo nguồn vắc xin:*

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 64.734.376 liều
- + 23.441.096/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 15.893.280 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 28.099.750 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 16.474.180 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.592.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 135.900.595 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 93 đợt<sup>2</sup> vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 135.151.926 liều<sup>3</sup>, còn 0,7 triệu liều chưa phân bổ do vắc xin mới được tiếp nhận cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần

## 2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 21/11/2021, cả nước đã tiêm được 109.026.658 liều (tăng 1.054.826 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 81% số vắc xin phân bổ 93 đợt<sup>4</sup>; trong đó có 67.026.175 liều mũi 1 và 42.000.483 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian:

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 107.010.736 liều, trong đó có 65.015.890 liều mũi 1 và 41.994.846 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 89,9% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 58,1% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 82,3% và 50,0%; miền Trung là 87,7% và 41,3%; Tây Nguyên là 86,7% và 20,6%; miền Nam là 97,1% và 74,6%.

- Có 58 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 22 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Bến Tre, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- Còn 05 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 70% dân số từ 18 tuổi trở lên là Thanh Hóa (53,6%), Sơn La (58,3%), Nghệ An (61,1%), Nam Định (64,4%) và Quảng Bình (68,6%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 32/63 tỉnh có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó 04 tỉnh có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai và Long An.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 24 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 2.015.922 liều vắc xin, trong đó có 2.010.285 liều mũi 1 và 5.637 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 22,0% dân số từ 12 -17 tuổi.

*(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)*

<sup>2</sup> Bao gồm cả số vắc xin do Chính phủ các nước viện trợ trực tiếp cho Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp tài trợ trực tiếp cho địa phương mà không thông qua Bộ Y tế.

<sup>3</sup> 10 triệu liều Sinopharm, 2,2 triệu liều AstraZeneca và 1,3 triệu liều Moderna có Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021, các địa phương mới tiếp nhận; hơn 1 triệu liều Moderna, 1,6 triệu liều AstraZeneca và gần 3 triệu liều vắc xin Pfizer có Quyết định phân bổ ngày 19/11/2021, đang trong quá trình vận chuyển đến địa phương.

<sup>4</sup> Còn khoảng 26 triệu liều vắc xin trong đó có hơn 19 triệu liều mới có Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và 19/11/2021.

**VII. Công tác truy vết:** Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 22/11/2021, cả nước đã truy vết được 639.215 trường hợp F1 (tăng 2.957 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 568.853 trường hợp đã được xét nghiệm.

**VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 3.

### **IX. Hoạt động của địa phương**

1. TP. Hà Nội: Ngày 21/11, Sở Y tế Hà Nội ban hành hướng dẫn triển khai cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 tại các quận, huyện, thị xã; thành lập cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 không triệu chứng và triệu chứng nhẹ tại các địa bàn xã, phường, thị trấn có chức năng quản lý, theo dõi, điều trị người bệnh COVID-19 không triệu chứng và mức độ nhẹ; thu dung, khám, điều trị cho người bệnh COVID-19 nhẹ, không triệu chứng tại quận, huyện; phát hiện sớm, xử trí cấp cứu, kịp thời chuyển viện khi người bệnh tiến triển ở mức độ vừa và nặng; kiểm soát, ngăn ngừa lây nhiễm tại Trạm Y tế lưu động (cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19) và ngăn ngừa lây nhiễm ra cộng đồng.

2. Tỉnh Bắc Ninh: Tạm dừng hoạt động đối với các nhà hàng, cơ sở dịch vụ ăn, uống tại chỗ tất cả thời gian trong ngày (chỉ cho phép bán hàng mang về), không tổ chức ăn uống, liên hoan tập trung đông người đến hết ngày 30/11/2021; đồng thời tạm dừng hoạt động tổ chức tiệc cưới (mời khách). Tỉnh yêu cầu người dân không ra ngoài từ 21 giờ đến 4 giờ sáng hôm sau, trừ các trường hợp thực hiện công vụ, đưa người đi cấp cứu, đi làm ca đêm, đi làm về.

### **X. Nhận định**

Đến nay, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, số ca mắc cộng đồng đang có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước do mầm bệnh đã tồn tại trong cộng đồng, nhiều ca bệnh không có triệu chứng, không rõ nguồn lây và có liên quan đến người trở về từ vùng dịch. Các ổ dịch tập trung tại các địa bàn tập trung dân cư, lây nhiễm thứ phát ngoài cộng đồng, nhất là tại các địa phương có mật độ dân cư cao, giao thương, đi lại lớn. Trong thời gian tới, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, nhất là trong điều kiện thời tiết chuyển biến thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút.

### **XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Các cấp, ngành, địa phương: (1) Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội; (2) Tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch COVID-19 để có biện pháp linh hoạt đối với tình huống cụ thể trong công tác phòng, chống dịch gắn với từng bước mở cửa lại nền kinh tế; (3) Xây dựng, hoàn thiện kế hoạch, phương án, kịch bản bảo đảm thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch không để ách tắc giao thông, đi lại, ảnh hưởng đến sản xuất, lưu thông hàng hóa.

2. Công tác y tế: (1) Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh; kịp thời phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể; sẵn sàng thiết lập các trạm y tế lưu động tại các khu vực nguy cơ cao, nguy cơ rất cao; (2) Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; tiếp tục chuẩn hóa, liên thông dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; rà soát, thống kê các trường hợp đã tiêm đủ 2 mũi để chuẩn bị xây dựng kế hoạch tiêm

mũi 3 với các trường hợp đủ thời gian, ưu tiên người trên 50 tuổi; (3) Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương chủ động sẵn sàng nguồn lực, xây dựng các phương án đáp ứng dịch bệnh; tăng cường giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...trên địa bàn; giám sát chặt chẽ người về từ vùng dịch.

3. Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội, nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ với các diễn biến dịch bệnh. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, xử lý các vi phạm quy định về phòng, chống dịch bệnh; kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm trong mua sắm liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19.

4. Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phục hồi sản xuất, kinh doanh sau khi chuyển sang phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tăng cường kiểm tra thực tế tại các địa phương để chủ động hướng dẫn, xử lý vướng mắc, khó khăn. Đảm bảo thông suốt vận chuyển hàng hóa giữa các địa phương. Xây dựng và triển khai có lộ trình, từng bước mở cửa đường bay quốc tế gắn với an toàn phòng, chống dịch; thực hiện các giải pháp có lộ trình mở cửa đường bay quốc tế, hoạt động du lịch gắn với các biện pháp bảo đảm an toàn dịch bệnh.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện nghiêm 5K; không lơ là, chủ quan ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin. Tập trung truyền thông để thống nhất nhận thức và hành động theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Chủ động cung cấp thông tin bảo đảm minh bạch, kịp thời, chính xác; phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc về công tác phòng, chống dịch và tình hình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 21/11	Số mắc ngày 22/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 22/11	Số tử vong tích lũy đến 21/11
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>9.881</b>	<b>10.298</b>	<b>417</b>	<b>1.099.465</b>	<b>23.726</b>
1	Hồ Chí Minh	1.265	1.547	282	457.919	17.404
2	Bình Dương	683	688	5	248.708	2.609
3	Đồng Nai	604	522	-82	82.814	637
4	Long An	93	85	-8	37.336	561
5	Tiền Giang	143	77	-66	23.944	469
6	An Giang	242	243	1	20.816	252
7	Tây Ninh	410	564	154	20.122	211
8	Đồng Tháp	508	507	-1	17.186	244
9	Kiên Giang	361	221	-140	16.816	168
10	Bình Thuận	493	370	-123	12.626	95
11	Khánh Hòa	170	168	-2	11.463	94
12	Cần Thơ	341	535	194	11.155	167
13	Sóc Trăng	399	398	-1	11.090	72
14	BRVT	541	399	-142	9.735	59
15	Bạc Liêu	356	388	32	9.662	94
16	Hà Nội	216	260	44	7.844	43
17	Vĩnh Long	311	307	-4	7.108	62
18	Bắc Giang	68	16	-52	6.870	13
19	Đắc Lắc	0	166	166	6.751	36
20	Cà Mau	330	242	-88	6.493	25
21	Trà Vinh	260	202	-58	5.773	30
22	Đà Nẵng	37	32	-5	5.467	74
23	Bến Tre	220	312	92	4.793	57
24	Bình Phước	155	277	122	4.732	17
25	Nghệ An	83	70	-13	3.629	25
26	Bắc Ninh	116	181	65	3.567	15
27	Phú Yên	8	32	24	3.416	39
28	Ninh Thuận	38	59	21	3.410	43
29	Hà Giang	121	161	40	3.287	2
30	Hậu Giang	193	194	1	3.230	8
31	Bình Định	123	116	-7	2.940	20
32	Gia Lai	13	89	76	2.734	6
33	T.T.Huế	119	111	-8	2.390	11
34	Quảng Ngãi	47	45	-2	2.337	12
35	Quảng Bình	42	0	-42	2.298	6
36	Quảng Nam	143	80	-63	2.254	9
37	Thanh Hóa	35	57	22	1.864	11
38	Đắc Nông	32	59	27	1.789	8
39	Phú Thọ	42	9	-33	1.602	
40	Lâm Đồng	85	134	49	1.529	5
41	Hà Nam	24	24	0	1.348	
42	Nam Định	68	52	-16	1.142	
43	Thái Bình	53	38	-15	987	
44	Hà Tĩnh	31	30	-1	845	5

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 21/11	Số mắc ngày 22/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 22/11	Số tử vong tích lũy đến 21/11
45	Quảng Trị	14	26	12	762	1
46	Vĩnh Phúc	101	39	-62	647	3
47	Hải Dương	35	17	-18	612	1
48	Hưng Yên	9	16	7	581	2
49	Quảng Ninh	17	36	19	499	
50	Điện Biên	17	28	11	405	
51	Kon Tum	0	11	11	363	
52	Sơn La	0	2	2	349	
53	Lạng Sơn	8	0	-8	330	1
54	Tuyên Quang	29	29	0	296	
55	Ninh Bình	12	0	-12	201	
56	Lào Cai	0	4	4	163	
57	Hải Phòng	2	5	3	155	
58	Thái Nguyên	2	4	2	106	
59	Cao Bằng	9	3	-6	77	
60	Hòa Bình	4	11	7	63	
61	Lai Châu				35	
<b>14 ngày qua không có lấy nhiệm vụ phát tại địa phương:</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>43</b>	<b>0</b>
1	Yên Bái	1	1	0	32	
2	Bắc Kạn				11	
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.882</b>	<b>10.299</b>	<b>417</b>	<b>1.099.710</b>	<b>23.726</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 21/11/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Tổng đã phân bổ	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.434.602	11.831.802	6.142.013	5.372.747			11.514.760	92,6%	99,1%	86,7%		
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.708.900	2.638.700	1.655.501	554.901			2.210.402	81,6%	100,0%	35,1%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.604.150	1.164.090	1.051.018	265.510			1.316.528	82,1%	76,5%	19,3%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.278.440	1.748.880	819.467	227.678			1.047.145	46,0%	64,4%	17,9%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.172.570	1.143.320	568.866	527.410	28.511	0	1.124.787	95,9%	92,9%	86,1%	42,9%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.210.720	1.187.320	586.433	450.477	32.817	0	1.069.727	88,4%	84,3%	64,8%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.541.960	2.745.667	1.395.704	599.857			1.995.561	56,3%	53,6%	23,0%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.150.960	1.998.310	1.079.276	663.349			1.742.625	81,0%	85,1%	52,3%		
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.812.860	1.760.210	1.088.951	765.856			1.854.807	102,3%	100,0%	77,7%		
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.644.300	1.479.600	880.089	385.702			1.265.791	77,0%	85,5%	37,5%		
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.409.600	1.356.950	758.378	339.784			1.098.162	77,9%	96,0%	43,0%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	1.898.580	1.429.370	1.045.683	540.735			1.586.418	83,6%	76,5%	39,5%		
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.495.622	1.375.422	822.804	485.920			1.308.724	87,5%	82,9%	49,0%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.177.730	1.077.730	736.112	171.786			907.898	77,1%	78,4%	18,3%		
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	331.470	319.770	191.872	90.445			282.317	85,2%	86,3%	40,7%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Tổng đã phân bổ	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.078.208	2.008.008	971.893	916.788	119.105	3	2.007.789	96,6%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	911.020	881.770	509.870	289.357			799.227	87,7%	75,0%	42,6%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.865.800	2.830.750	1.494.847	919.522			2.414.369	62,5%	61,1%	37,6%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.138.250	1.053.150	728.092	288.405			1.016.497	89,3%	81,6%	32,3%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	494.440	471.040	248.464	211.688			460.152	93,1%	87,9%	74,9%		
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.093.820	1.070.420	483.112	458.441	29.867	0	971.420	88,8%	86,5%	82,1%	41,0%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	860.410	648.050	436.419	135.062			571.481	66,4%	81,5%	25,2%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.113.720	978.620	443.260	137.100			580.360	52,1%	74,8%	23,1%		
24	Cao Bằng	368.973	46.352	480.260	457.710	264.345	156.921			421.266	87,7%	71,6%	42,5%		
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.209.940	1.157.140	489.920	391.573			881.493	72,9%	73,1%	58,4%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	892.600	851.650	430.038	254.939	6.000	0	690.977	77,4%	83,0%	49,2%	6,9%	0,0%
27	Sơn La	792.702	149.636	971.980	571.610	462.150	131.134			593.284	61,0%	58,3%	16,5%		
28	Điện Biên	360.552	74.955	464.360	464.360	274.079	90.074	23.229	4	387.386	83,4%	76,0%	25,0%	31,0%	0,0%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>31.645.244</b>	<b>4.177.796</b>	<b>52.447.272</b>	<b>46.701.419</b>	<b>26.058.656</b>	<b>15.823.161</b>	<b>239.529</b>	<b>7</b>	<b>42.121.353</b>	<b>80,3%</b>	<b>82,3%</b>	<b>50,0%</b>	<b>5,7%</b>	<b>0,0%</b>
29	Quảng Bình	727.983	84.194	961.710	911.710	499.103	159.416			658.519	68,5%	68,6%	21,9%		
30	Quảng Trị	463.442	69.712	680.382	645.282	411.629	196.130			607.759	89,3%	88,8%	42,3%		
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.569.826	1.449.876	692.168	185.283			877.451	55,9%	86,0%	23,0%		
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	1.528.132	850.901	589.642	77.580	0	1.518.123	88,2%	96,1%	66,6%	77,6%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Tổng đã phân bổ	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	1.590.770	1.420.570	985.173	252.463			1.237.636	77,8%	78,8%	20,2%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.562.604	1.427.504	793.708	170.112			963.820	61,7%	89,8%	19,3%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.773.530	1.623.530	831.166	358.326			1.189.492	67,1%	74,8%	32,3%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.108.954	963.854	585.807	304.305			890.112	80,3%	95,0%	49,4%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.895.770	1.825.570	941.157	884.154	37.197	0	1.862.508	98,2%	100,0%	98,1%	32,6%	0,0%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	892.660	837.560	420.995	272.619			693.614	77,7%	98,3%	63,6%		
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.701.850	1.565.050	826.622	319.337			1.145.959	67,3%	95,5%	36,9%		
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.938.236</b>	<b>1.140.669</b>	<b>15.458.838</b>	<b>14.198.638</b>	<b>7.838.429</b>	<b>3.691.787</b>	<b>114.777</b>	<b>0</b>	<b>11.644.993</b>	<b>75,3%</b>	<b>87,7%</b>	<b>41,3%</b>	<b>10,1%</b>	<b>0,0%</b>
40	Kon Tum	372.446	65.900	597.800	514.400	302.463	96.371			398.834	66,7%	81,2%	25,9%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.749.032	1.481.382	814.429	166.598			981.027	56,1%	85,1%	17,4%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	1.851.610	1.669.660	1.207.529	193.718			1.401.247	75,7%	88,6%	14,2%		
43	Đắk Nông	445.000	68.900	729.320	669.070	395.536	190.516			586.052	80,4%	88,9%	42,8%		
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>3.136.236</b>	<b>515.750</b>	<b>4.927.762</b>	<b>4.334.512</b>	<b>2.719.957</b>	<b>647.203</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.367.160</b>	<b>68,3%</b>	<b>86,7%</b>	<b>20,6%</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.022.110	14.788.350	7.239.405	6.043.011	664.279	1.178	13.947.873	92,8%	100,0%	83,8%	89,5%	0,2%
45	BR-VT	891.244	117.755	1.975.910	1.864.960	946.680	684.478	48.095	10	1.679.263	85,0%	100,0%	76,8%	40,8%	0,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.043.530	4.854.610	2.593.852	2.193.650	79.802	1.704	4.869.008	96,5%	100,0%	92,0%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.758.600	2.399.120	1.292.084	930.723	38.918	9	2.261.734	82,0%	86,8%	62,5%	27,1%	0,0%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.039.500	2.981.000	1.479.787	1.396.415	49.943	38	2.926.183	96,3%	100,0%	100,0%	29,8%	0,0%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.894.274	1.775.474	938.721	741.863			1.680.584	88,7%	100,0%	82,3%		
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.085.600	1.935.230	849.621	670.188	79.687	14	1.599.510	76,7%	86,9%	68,6%	90,3%	0,0%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.322.568	2.264.068	900.537	571.310			1.471.847	63,4%	95,6%	60,7%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.056.160	1.771.060	770.491	598.993	34.693	0	1.404.177	68,3%	89,5%	69,5%	31,4%	0,0%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.028.932	2.914.582	1.308.478	1.048.273	85.953	11	2.442.715	80,6%	89,8%	71,9%	45,7%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Tổng đã phân bổ	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.804.020	1.608.920	961.795	543.454			1.505.249	83,4%	98,1%	55,4%		
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.294.910	1.159.810	604.948	395.560			1.000.508	77,3%	82,3%	53,8%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.764.630	1.734.630	750.566	582.079	88.164	1	1.420.810	80,5%	97,6%	75,7%	100,0%	0,0%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.635.490	2.488.690	1.102.839	698.670	51.640	0	1.853.149	70,3%	93,4%	59,1%	33,2%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.713.970	4.655.470	2.257.750	1.745.171	114.962	2.592	4.120.475	87,4%	95,0%	73,3%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.479.560	1.338.610	736.484	490.904	29.255	73	1.256.716	84,9%	97,1%	64,7%	22,3%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	2.931.680	2.607.180	1.198.383	727.862	41.593	0	1.967.838	67,1%	96,0%	58,3%	22,0%	0,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.619.130	1.619.130	756.226	598.852	101.721	0	1.456.799	90,0%	88,2%	69,8%	71,4%	0,0%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.211.190	1.064.390	554.372	368.437	73.232	0	996.041	82,2%	82,1%	54,6%	80,6%	0,0%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	1.178.250	530.211	300.882	74.042	0	905.135	76,0%	98,9%	56,1%	100,0%	0,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.596.461</b>	<b>3.296.285</b>	<b>59.872.014</b>	<b>57.003.534</b>	<b>27.773.230</b>	<b>21.330.775</b>	<b>1.655.979</b>	<b>5.630</b>	<b>50.765.614</b>	<b>84,8%</b>	<b>97,1%</b>	<b>74,6%</b>	<b>50,2%</b>	<b>0,2%</b>

Ghi chú:

- Một số địa phương mới được phân bổ một lượng lớn vắc xin theo Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và ngày 19/11/2021 dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.630 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.069.204 liều, trong đó có 574.266 liều mũi 1 và 494.938 liều mũi 2 (bao gồm 1.038.151 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 645.181 liều, trong đó có 399.907 liều mũi 1 và 245.274 liều mũi 2 (bao gồm 89.387 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

### Phụ lục 3

#### Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

##### I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 20/11/2021 đến 16h00 ngày 21/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 6.224 lượt người (nhập cảnh: 3.141, xuất cảnh: 3.083).
- + Tuyến VN-TQ: 3.874 lượt người (nhập cảnh: 1.961, xuất cảnh: 1.913).
- + Tuyến VN-Lào: 2.329 lượt người (nhập cảnh 1.174, xuất cảnh: 1.155).
- + Tuyến VN-CPC: 21 lượt người (nhập cảnh 06; xuất cảnh: 15).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 261 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 101 người (VN-TQ: 04, VN-Lào: 63, VN-CPC: 34).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 70 người (VN-TQ: 29; VN-Lào: 0, VN-CPC: 41).
  - + Số người trao trả: 90 người (VN-TQ: 90; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

##### II. Bộ Công an

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 869 lượt người, giảm 802 lượt người so với ngày 21/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 527 lượt người; xuất cảnh: 342 lượt người.

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.044 lượt người, tăng 14 lượt người so với ngày 21/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 515 lượt người; xuất cảnh: 529 lượt người.

##### III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 22/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 43 tin/bài tiếng Việt; 107 ảnh trong nước và quốc tế; 16 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về tình hình dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới, tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19; kết quả công tác điều trị: gần 83% bệnh nhân COVID-19 khỏi bệnh; những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng, chống dịch trong thời gian tới...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN cập nhật thông tin về diễn biến tình hình dịch bệnh, cảnh báo số ca F0 trong cộng đồng gia tăng, việc phát hiện các ca dương tính là nghệ sỹ xiếc dẫn đến phải hoãn Liên hoan xiếc toàn quốc tại thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh; các bộ, ngành, địa phương tăng cường các biện pháp khoanh vùng, dập dịch, siết chặt các hoạt động tập trung đông người, kinh doanh dịch vụ, khuyến cáo người dân hạn chế ra khỏi nhà; tăng

cường sàng lọc, khoanh vùng, dập dịch; triển khai các biện pháp cách ly, điều trị theo hướng linh hoạt, an toàn đối với các trường hợp F1, F0, kích hoạt các cơ sở thu dung, điều trị, mô hình trạm y tế lưu động...; nhiều địa phương tích cực triển khai mở rộng diện bao phủ vaccine cho toàn dân, đặc biệt là nhóm từ 12-17 tuổi, chuẩn bị chu đáo, an toàn cho trẻ em tới trường...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới; biểu tình tại một số nước châu Âu như Hà Lan, Áo, Bỉ phản đối các biện pháp hạn chế phòng dịch; nhiều nước như Hàn Quốc, Malaysia... đẩy mạnh việc tiêm mũi tăng cường; công trình nghiên cứu một số loại thuốc kháng thể của Trung Quốc cho kết quả hứa hẹn; một số kết quả nghiên cứu khác đáng chú ý: Tầm quan trọng của hệ thống thông gió ở các tòa nhà, tiêm vaccine cúm không làm giảm kháng thể COVID-19...

#### IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 21/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.066.000 cuộc gọi (ngày 21/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 27 nghìn cuộc gọi).

11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11
3249	3178	2786	2752	3034	3077	3230	3251	3338	3040	2751
3	5	6	1	8	0	9	3	9	1	9

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 21/11 đã tiếp nhận hơn 300 nghìn cuộc (*ngày 21/11 đã tiếp nhận 260 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 –21/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*ngày 21/11 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11
Cuộc gọi đến	153	159	152	154	159	206	196	191	190	260
Cuộc gọi ra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google vào đêm ngày 30/9/2021 và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 30.128.306 (+56 ngàn so với 21/11, tăng 14.495 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 31,40% dân số, 45,18% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.534.336 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,23% dân số, 52,25% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 756.608 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 57,30% dân số, 67,69% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.748.141 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 52,80% dân số, 54,45% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 704.408 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,46% dân số, 59,47% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 575.862 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 50,15% dân số, 53,80% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 116.105 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,58% dân số, 28,19% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 88.125 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,72% dân số, 27,87% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 72.053 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,66% dân số, 26,31% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 527.673 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,86% dân số, 31,53% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 147.547 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,26% dân số, 32,63% thuê bao điện thoại thông minh.

## 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.238.991 điểm đăng ký

+ 355.140 điểm ghi nhận hoạt động.

## 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 109.026.658

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 107.421.438

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98,53%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 28.500.569

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

## 2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang

trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 8.361.400 (tăng 65.601 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 65.601 người

Bắc Giang	29.917
Đồng Nai	4.219
Sóc Trăng	9.741
Thừa Thiên Huế	5297
Quảng Bình	8.795
Đồng Tháp	4.410
Bình Phước	1.937
Khánh Hòa	469
Thái Nguyên	378
An Giang	160
Bắc Ninh	98
Bình Dương	114
Hải Dương	58
Tây Ninh	8

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2.332.784 (tăng 45.238 người)

Quảng Ninh	946
Hải Dương	640
Bình Thuận	246
Bãi Cháy	32
TPHCM	2626
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	235
Bình Định	513
Bệnh viện Quy Hòa	51
Thái Nguyên	215
An Giang	172
Bắc Giang	29.116
Bình Dương	87
Bình Phước	117
Đồng Nai	3699
Đồng Tháp	186
Khánh Hòa	512
Quảng Bình	291
Sóc Trăng	626



Thừa Thiên Huế	2725
Tiền Giang	1
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương	3
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	4
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	86
Trung tâm ứng dụng tiến KHCN	7
SOVICO	2.102

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 15,58%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...